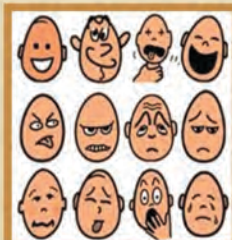


AAC

Cho Lớp Học



Nhóm PAAC
Năm 2014

Lời Cảm Ơn!

Chúng tôi xin gửi lòng biết ơn sâu sắc tới tổ chức Trinh Foundation, trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và Giáo sư Nguyễn Thị Ngọc Dung đã khai sinh ra ngành Âm ngữ trị liệu cho Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn tất cả các thầy cô và các giám sát viên đã đến Việt Nam giảng dạy và làm việc trong suốt khóa đào tạo, đã truyền cho chúng tôi những kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm quý báu. Cảm ơn 2 cô Libby và Simone đã luôn sát cánh bên chúng tôi, giúp đỡ, đôn đốc và truyền cho chúng tôi lửa đam mê nghề nghiệp. Cảm ơn các bệnh viện, trung tâm và trường học đã tạo điều kiện cho chúng tôi học tập và thực hành.

Cảm ơn các anh chị khóa trước đã chia sẻ kinh nghiệm và những lời khuyên bổ ích.

Cảm ơn các giáo viên 10 trường chuyên biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh đã giúp chúng tôi hoàn thành cuộc khảo sát để làm tiền đề cho cuốn sách này.

Cảm ơn các anh chị đồng nghiệp và bạn bè cùng lớp đã đóng góp ý kiến cho cuốn sách này.

Cảm ơn các thành viên trong nhóm đã đoàn kết, quyết tâm hoàn thành đề án này.

Trân trọng.

Lời Mở Đầu

Giao tiếp là quá trình tiếp xúc giữa con người với con người trong mối quan hệ xã hội. Giao tiếp là một hoạt động mang tính chức năng. Khi giao tiếp, mọi người sẽ tự điều khiển, và điều chỉnh hành vi, hành động, xúc cảm. Trong môi trường học tập, nếu sự giao tiếp giữa giáo viên và học sinh bị phá vỡ thì việc giảng dạy cũng bị hủy hoại. Từ tham khảo ý kiến của các giáo viên tại 8 trường chuyên biệt ở thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 11/2013, kết quả thu nhận được cho thấy hầu hết giáo viên cho rằng những kiến thức và công cụ họ đang có chưa đủ và họ mong muốn được cung cấp thêm những chiến lược để nâng cao hiệu quả giao tiếp của trẻ.

Với mong muốn góp phần hỗ trợ hoạt động giảng dạy và chăm sóc tại các trường chuyên biệt, chúng tôi - những chuyên viên âm ngữ trị liệu tiến hành biên soạn cuốn sổ tay “Giao tiếp tăng cường và thay thế cho lớp học” được viết tắt “AAC cho lớp học”. Cuốn sổ tay bao gồm những kiến thức cơ bản, cụ thể có kèm theo hình minh họa nhằm giúp giáo viên có thể dễ dàng tiếp cận và áp dụng AAC ngay trong lớp học. Thông qua cuốn sổ tay, chúng tôi hi vọng giáo viên tìm được phương pháp giao tiếp phù hợp để việc giảng dạy đạt hiệu quả.

Trong quá trình biên soạn, không thể tránh khỏi thiếu sót, chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý và bổ sung của các thầy cô giáo để có thể cập nhật phiên bản tốt hơn.

MỤC LỤC

1. Giới thiệu AAC	4
2. Làm thế nào để thực hiện hệ thống thị giác	6
3. Kế hoạch hình ảnh.....	12
3.1 Thời gian biểu.....	13
3.2 Chuỗi hoạt động.....	15
3.3 Lịch.....	17
4. Trước - Sau.....	18
5. Bảng lựa chọn.....	20
6. Hệ thống giao tiếp thông qua trao đổi hình ảnh.....	23
7. Bảng hỗ trợ ngôn ngữ (ALD)	33
8. Phát triển khái niệm.....	37
9. Câu chuyện xã hội	40
10. Những nguồn tài liệu hữu ích.....	44

GIỚI THIỆU GIAO TIẾP TĂNG CƯỜNG VÀ THAY THẾ

Trong giao tiếp, thông tin được truyền tải theo nhiều cách khác nhau. Ngoài lời nói, có thể kể đến một số phương thức khác như cử chỉ, biểu đạt nét mặt, tranh ảnh, ký hiệu và những biểu tượng.

Giao tiếp tăng cường và thay thế (AAC) là một loạt hệ thống hoặc chiến lược được sử dụng để hỗ trợ giao tiếp cho những người không có lời nói hoặc lời nói đó quá khó hiểu. Thuật ngữ “tăng cường” tức là bổ sung hoặc thêm vào lời nói. Thuật ngữ “thay thế” thường được sử dụng cho những cá nhân bị suy giảm đáng kể về lời nói. Những cá nhân đó phải phụ thuộc hoàn toàn vào kỹ thuật này để giao tiếp. AAC bao gồm nhiều phương pháp và hình thức khác nhau, được chia thành hai nhóm chính là AAC có hỗ trợ và AAC không hỗ trợ. AAC không hỗ trợ là hình thức chỉ sử dụng nét mặt và cơ thể mà không kèm theo những công cụ khác, ví dụ: dấu hiệu, ngôn ngữ cơ thể, giao tiếp mắt, biểu cảm nét mặt, cử chỉ. AAC có hỗ trợ là giao tiếp cần có những công cụ như tranh ảnh, biểu tượng, chữ viết, bảng giao tiếp hoặc sách. Thông tin được truyền tải bởi hình ảnh vẫn giữ nguyên và duy trì trong một thời gian đủ lâu mà có thể hỗ trợ trẻ dễ dàng nhận biết và hiểu trong những hoàn cảnh khác nhau trong khi lời nói chỉ duy trì trong một khoảng thời gian ngắn và thay đổi liên tục. Do đó trong sổ tay chúng tôi sẽ tập trung vào các chiến lược có hỗ trợ và sử dụng phương thức là hình ảnh.

Mục đích cơ bản của hệ thống AAC là cung cấp chức năng và hiệu quả giao tiếp. Do đó, AAC có thể tạo cơ hội cho trẻ có những vấn đề về giao tiếp nghiêm trọng hiểu được những gì đang được giao tiếp và diễn đạt với người khác. AAC hỗ trợ

phát triển những khả năng về nhận thức, xã hội và học tập qua việc gia tăng hiệu quả giao tiếp. Giảm những vấn đề về hành vi mà những hành vi đó là hậu quả của sự thất vọng do không thể hiện được những nhu cầu giao tiếp. Gia tăng sự hài lòng cho trẻ khi thông điệp đưa ra được cộng sự giao tiếp hiểu và đáp ứng.

Hơn nữa, giao tiếp thông qua sử dụng những chiến lược AAC cũng giúp trẻ tăng sự tham gia các hoạt động hằng ngày ở nhà, lớp học, nơi vui chơi... và từng bước cải thiện chất lượng cuộc sống.

Hệ thống AAC bao gồm một loạt các chiến lược khác nhau, nhiều chiến lược phù hợp sử dụng cho lớp học. Trong những phần sau của sổ tay, chúng tôi sẽ trình bày chi tiết một số chiến lược để giúp giáo viên trường chuyên biệt hiểu rõ hơn về cách sử dụng và thiết lập những chiến lược AAC. Tùy theo mục đích và khả năng của trẻ, giáo viên có thể chọn lựa những chiến lược dưới đây:

- Kế hoạch bằng hình ảnh
 - ⌚ Thời gian biểu
 - ⌚ Chuỗi hoạt động
 - ⌚ Lịch
- Trước - Sau
- Bảng lựa chọn
- Hệ thống giao tiếp thông qua trao đổi hình ảnh (PECS)
- Bảng hỗ trợ ngôn ngữ (ALD)
- Phát triển khái niệm
- Câu chuyện xã hội

Chúng tôi hy vọng quyển sổ tay mà chúng tôi biên soạn sẽ giúp giáo viên và quý phụ huynh tăng cường hiệu quả giao tiếp cho trẻ trong nhiều bối cảnh khác nhau.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ THỰC HIỆN HỆ THỐNG HÌNH ẢNH

1. Thu thập nguyên vật liệu – Kéo, keo dán, giấy A4/ A3, giấy ép nhựa, velcro, hình ảnh đại diện cho hoạt động (đồ vật, ảnh chụp, bản vẽ)

2. Hình ảnh hỗ trợ

Tùy thuộc vào từng mức độ hiểu hình ảnh của trẻ mà giáo viên có thể quyết định liệu hình ảnh, hình chụp hay đồ vật phù hợp với từng khả năng của trẻ để việc giao tiếp có hiệu quả cao hơn.



Velcro

Sau khi bạn xác định được mức độ hiểu hình ảnh của trẻ ở giai đoạn nào, bạn có thể thực hiện các bước sau để hoàn thiện hình ảnh hỗ trợ tốt nhất:

➤ Tốt hơn là ghi tên dưới hình ảnh để trẻ có thể kết hợp văn bản với hình ảnh của đồ vật đó.

➤ Ép nhựa hình ảnh sau khi bạn đã xác định được mức độ hiểu hình ảnh của trẻ để có thể bảo vệ và sử dụng chúng trong thời gian dài.

➤ Dán miếng Velcro cứng ở phía mặt sau của hình ảnh và miếng Velcro mềm trên bảng nền cho mỗi chiến lược đặc biệt. Để hình ảnh có thể linh động sử dụng nhiều chiến lược khác nhau ở nhiều vị trí khác nhau (như trên tường, bảng đen, bàn học ...)

Những hình ảnh hỗ trợ này bạn có thể thu thập từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. Sau đây là một số nguồn mà chúng tôi có thể giới thiệu đến bạn:

➤ Ảnh chụp từ máy ảnh. Phải chắc rằng những bức ảnh phải rõ ràng và có càng ít chi tiết không cần thiết càng tốt.

➤ Tìm kiếm trên trang hình ảnh của google.com để có những ảnh chụp hay ảnh vẽ mà bạn muốn sử dụng.

➤ Vẽ bằng tay những thứ mà bạn muốn. Trẻ có thể hiểu được những gì bạn vẽ dễ dàng nhất nếu trẻ có mặt ở bên cạnh bạn trong lúc bạn vẽ, và bạn có thể giải thích với trẻ hình vẽ đại diện cho cái gì.

➤ Nếu bạn có phần mềm của Boardmaker bạn có thể tìm kiếm để sử dụng những hình ảnh mà bạn cần ở trong đó.

Đây là đường link bạn có thể sử dụng miễn phí với ngôn ngữ Tiếng Việt.

<https://www.dropbox.com/sh/dhip6t6k2ynst8p/AACiHHuE37UEzNmOVkp6Xd60a?dl=0>

3. Hệ thống hình ảnh

Hệ thống hình ảnh kết hợp một loạt hình ảnh hỗ trợ để giúp kỹ năng giao tiếp của trẻ. Có nhiều loại hệ thống hình ảnh có thể được sử dụng để dễ dàng phát triển ngôn ngữ tiếp nhận, ngôn ngữ diễn đạt và giao tiếp xã hội.

Điều quan trọng là suy nghĩ về mỗi trẻ trong một nhóm và thiết lập một hệ thống theo một cách mà tất cả trẻ sẽ hiểu. Để tạo ra các hệ thống sẽ là công cụ hiệu quả cho mỗi trẻ, cần phải xem xét để đưa ra một loạt các yếu tố liên quan đến hình ảnh hỗ trợ, như:

➤ Chọn hình ảnh hỗ trợ

Sau đây là các mức độ khác nhau của từng loại hình ảnh:



- Đồ vật thật là thứ dễ hiểu nhất.
- Hình chụp trông giống với đồ vật mà nó thể hiện, nhưng chỉ có 2 chiều, nên khó hiểu hơn một chút so với vật thật.
- Hình vẽ trông càng ít giống với vật mà nó thể hiện hơn nữa, nhưng nhiều trẻ có thể hiểu được hình vẽ.

➤ Số lượng hình ảnh hỗ trợ

Bạn sẽ cần phải xem xét số lượng của đồ vật/ảnh chụp/ảnh vẽ mà trẻ có thể hiểu và sử dụng tại một thời điểm. Ví dụ, trẻ có thể hiểu được bốn hoặc sáu hình ảnh thì bạn sử dụng những hình ảnh đó vào trong mỗi chiến lược đang sử dụng. Quan trọng là bạn phải tìm ra được số lượng hình ảnh mà trẻ có thể hiểu để chiến lược đưa ra hữu ích cho trẻ. Nếu số lượng hình ảnh của bạn đưa ra ít hơn so với khả năng hiểu và sử dụng hình ảnh của trẻ thì trẻ phải chờ đợi một thời gian nữa để bạn có thể đưa ra số lượng hình ảnh phù hợp với khả năng trẻ.

➤ Kích thước của hình ảnh hỗ trợ

Tùy thuộc vào thị giác của trẻ và hình ảnh được sử dụng cho một trẻ có gần gũi với trẻ không thì hình ảnh có thể nhỏ hơn, hay những hình ảnh sẽ được sử dụng cho một nhóm trẻ và sẽ có thể di chuyển xa thì chúng ta cần sử dụng hình ảnh to hơn. Điều quan trọng là đảm bảo rằng trẻ có thể nhìn thấy hình ảnh hỗ trợ rõ ràng, do đó bạn cần thay đổi kích thước hình ảnh sao cho phù hợp nhất.



2 x 2 cm



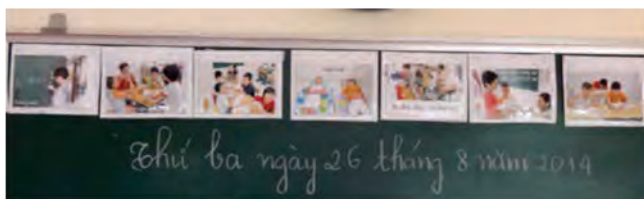
3 x 3 cm



5 x 5 cm

➤ Sắp xếp hình ảnh hỗ trợ

Tùy thuộc vào khả năng nhìn hình ảnh của trẻ (nhìn ngang – nhìn từ trái sang phải, nhìn dọc – nhìn từ trên xuống dưới) và phụ thuộc vào không gian để hiển thị. Ví dụ, ở hình ảnh thời khóa biểu nhìn ngang được trình bày trên bảng với hình ảnh to hơn để thuận tiện cho nhóm trẻ dễ dàng theo dõi; nhưng với bảng kế hoạch nhìn dọc được trình bày trên tường lớn với hình ảnh nhỏ hơn giúp cho một trẻ tập trung vào kế hoạch đã được trình bày.



Thời khóa biểu nhìn ngang - nhìn từ trái qua phải



Kế hoạch nhìn dọc – nhìn từ trên xuống dưới

➤ Vị trí của hệ thống hình ảnh

Hệ thống hình ảnh nên dễ dàng cho trẻ sử dụng. Nó phải được lưu trữ ở vị trí mà trẻ sẽ được tham gia vào hoạt động đó.

Ví dụ: Bảng lựa chọn thức ăn và đồ uống có thể lưu trữ trong nhà bếp. Bạn có thể đặt nó ở cửa tủ lạnh hoặc bàn ăn để trẻ có thể nhìn thấy.

Ở trong lớp học, bảng lựa chọn đồ chơi có thể đặt nó ở cửa tủ cất giữ để trẻ có thể nhìn thấy, hoặc bảng lựa chọn những hoạt động ngoài trời thì nên đặt nó ở cửa ra vào sao cho trẻ dễ dàng thấy được.

➤ Khả năng di chuyển của hệ thống hình ảnh

Đây là yếu tố quan trọng sẽ quyết định hệ thống hình ảnh sẽ to/nhỏ, nặng/nhẹ hoặc cố định/di động như thế nào. Nếu trẻ có khó khăn với tính di động thì bạn sẽ phải xác định cách mà trẻ có thể tiếp cận hệ thống hình ảnh của chúng độc lập càng tốt.

4. Lưu trữ - bạn cần phát triển cách lưu trữ hình ảnh để mà bạn có thể lấy nó ra một cách nhanh chóng và dễ dàng. Nếu bạn không thể lấy hình ảnh bạn cần trong 5 giây, nó sẽ quá trễ. Vì vậy, chiến lược phát triển hiệu quả và có thể sử dụng để lưu trữ hình ảnh là thật sự quan trọng để đảm bảo rằng những chiến lược AAC này đang hoạt động tốt.

Dưới đây là một số gợi ý:



Hộp lưu trữ
theo từng ngăn



Túi lưu trữ đặt
ở trên tường



Túi lưu trữ
đặt ở cửa tủ

Cất giữ hình ảnh mà bạn cần cho một hoạt động nhất định thật gần với nơi hoạt động ấy diễn ra.

Cất giữ hình ảnh NGOÀI tầm với của trẻ. Nếu có lúc bạn muốn sử dụng hình ảnh với trẻ, hãy đảm bảo rằng bạn có thể lấy hình ảnh ra dễ dàng và bày ra cho trẻ sử dụng. Nhưng sau đó hãy cất chúng đi để hình ảnh được cất giữ an toàn và bạn có thể tiếp tục sử dụng vào lần sau.

Bạn có thể phân loại hình ảnh và đặt chúng vào một túi giữ hình ảnh cụ thể. Ví dụ, túi lưu trữ hình ảnh cho bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, bữa lỡ, hoạt động trong nhà, hoạt động ngoài trời, cảm giác ... Mỗi túi lưu trữ hình ảnh có thể đặt một mã màu riêng để bạn có thể dễ dàng tìm thấy đúng túi bạn cần. Ví dụ, túi ăn sáng màu đỏ, túi ăn trưa màu vàng, túi ăn tối màu đen. Đây là dựa trên ý kiến cá nhân nên bạn có thể tùy chọn màu sắc và phân loại.

KẾ HOẠCH BẰNG HÌNH ẢNH

Kế hoạch bằng hình ảnh là một công cụ hỗ trợ giao tiếp, sử dụng những biểu tượng (đồ vật, ảnh, tranh hoặc chữ viết) để hiển thị thông tin về bất kỳ một hoạt động nào mà liên quan đến một chuỗi các bước. Loại biểu tượng (đồ vật, hình chụp hay hình vẽ) được sử dụng sẽ dựa vào mức độ hiểu của mỗi cá nhân.

Một số ví dụ cho việc sử dụng chiến lược này:

➤ Thời khóa biểu/ lịch trình bằng hình ảnh – thể hiện những thông tin về chuyện gì sẽ xảy ra trong một ngày hoặc một phần của ngày (thời khóa biểu buổi sáng hoặc thời khóa biểu hằng ngày).

➤ Lịch bằng hình ảnh trong một thời gian dài, như là: thời khóa biểu hằng tuần, lịch tháng...

➤ Chuỗi hoạt động bằng hình ảnh - thể hiện các bước liên quan đến việc thực hiện một hoạt động cụ thể, ví dụ: rửa tay, thay quần áo, làm hoạt động khác...

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

Những trẻ có:

- Khó khăn hiểu ngôn ngữ nói.
- Khó khăn tuân theo hoạt động thường quy.
- Trí nhớ kém.
- Khó khăn đọc chữ viết.
- Hành vi thách thức do hạn chế kĩ năng giao tiếp.
- Khó khăn khi những hoạt động thường quy bị thay đổi.
- Khó khăn khi tự đổi từ hoạt động này sang hoạt động khác.
- Khó khăn hiểu thứ tự xảy ra trong một hoạt động.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

- Hỗ trợ trẻ hiểu những thường quy hằng ngày/ hằng tuần/ hằng tháng. Cung cấp thông tin nhanh để hiểu và cụ thể.
- Hỗ trợ trẻ tham gia vào những hoạt động xảy ra trong ngày.
- Giảm bớt những hậu quả xảy ra do trẻ không hiểu việc gì đang diễn ra như lo lắng, bối rối.
- Tạo động lực để hoàn thành một hoạt động.
- Củng cố sự tương tác và thúc đẩy ngôn ngữ diễn đạt của trẻ (bình luận, yêu cầu...)
- Giúp giáo viên sử dụng ngôn ngữ phù hợp mỗi khi ở trong hoàn cảnh tương tự.
- Gia tăng sự độc lập của trẻ.

CÁCH SỬ DỤNG KẾ HOẠCH BẰNG HÌNH ẢNH

❖ **THỜI GIAN BIỂU/ KẾ HOẠCH NGÀY BẰNG HÌNH ẢNH**

- Tạo ra hình ảnh đại diện cho mỗi hoạt động trong thời gian biểu hoặc kế hoạch, ép nhựa những hình ảnh này. Xác định nơi có thể trình bày thời gian biểu rõ ràng. Có thể bạn cũng muốn để cá nhân hoặc nhóm tham gia vào việc thiết lập thời gian biểu.
- Thường xuyên chú ý đến thời gian biểu trong ngày. Ví dụ,
 - Trước khi bắt đầu một hoạt động, hãy gây sự chú ý của trẻ đến hình ảnh cho thấy việc gì xảy ra tiếp theo.
 - Sau mỗi hoạt động/ sự kiện được hoàn thành lấy hình đi, hoặc che hình lại để biểu thị việc đó đã kết thúc.
 - Khi một cá nhân yêu cầu thay đổi, hãy nhắc nhở họ (chỉ vào hình ảnh) về hoạt động đang diễn ra, hoặc hoạt động nào sẽ diễn ra tiếp theo.

- Chỉ vào hình ảnh khi bạn cần khuyến khích trẻ hoàn thành hoặc tiếp tục tham gia vào nhiệm vụ hoặc hoạt động.
- Bất cứ khi nào thay đổi thói quen hoặc thường quy đã được thiết lập.
- Tại một thời điểm khi hoạt động hằng ngày hoặc thói quen đã được thiết lập bị thay đổi.
 - Đưa các biểu tượng từ thời gian biểu xuống ngang tầm mắt của cá nhân.
 - Tập trung sự chú ý của cá nhân bằng cách khuyến khích họ nhìn và chạm vào biểu tượng.
 - Nói cho cá nhân biết những gì đang xảy ra. Ví dụ, “nhìn nè, giờ ăn trưa”, sau đó hướng dẫn cá nhân vào hoạt động.
 - Sử dụng biểu tượng “không” để che lại những hoạt động đã được hủy bỏ và thay nó bằng một biểu tượng khác, đặt biểu tượng đó cho các hoạt động thay thế kế tiếp.

Ví dụ: Bé gái 6 tuổi bị động kinh, được chẩn đoán là chậm phát triển trí tuệ mức độ trung bình, khả năng chú ý và ghi nhớ còn hạn chế. Bé nói được vài từ đơn. Bé có khó khăn khi ghi nhớ những sự việc sẽ xảy ra trong ngày và khó chuyển sự chú ý sang sự việc khác. Bé cần được hỗ trợ bằng hình ảnh để ghi nhớ các hoạt động trong ngày và chuẩn bị tâm thế để chuyển sang hoạt động khác.



Giáo viên đang giới thiệu kế hoạch bằng hình ảnh trong ngày cho lớp học và từng cá nhân

❖ **CHUỖI HOẠT ĐỘNG BẰNG HÌNH ẢNH**

➤ Có thể bao gồm:

- Nhiệm vụ tự chăm sóc bản thân (như: tắm, chuẩn bị bữa ăn, mặc áo quần).
- Những hoạt động trong thời gian rảnh rỗi (như: đi siêu thị, đi bơi)
- Những hoạt động chơi (như: chơi đóng vai, chơi có cấu trúc).
- Những hoạt động gia đình (như: giặt áo quần, rửa xe, sắp xếp bàn học, nấu ăn theo công thức).

➤ Suy nghĩ một cách cẩn thận về những gì bạn muốn phát triển cho cá nhân. Lưu ý những vấn đề như:

- Hoạt động phù hợp với độ tuổi
- Có ý nghĩa đối với trẻ
- Làm thế nào để nhiệm vụ thú vị hơn cho cá nhân

➤ Quyết định các bước liên quan để hoàn thành nhiệm vụ. Bạn cần xem xét mức độ gợi ý đang được sử dụng. Cố gắng đại diện mỗi bước của hoạt động bằng một hình ảnh của bước đó.

➤ Thu thập hình ảnh đại diện cho mỗi bước.

➤ Xem xét có bao nhiêu hình ảnh mà cá nhân có thể bắt chước bất cứ thời điểm nào. Điều này sẽ quyết định cách mà bạn trình bày chuỗi hoạt động chuỗi hình ảnh đại diện mỗi bước.

➤ Đảm bảo rằng những hình ảnh có thể dễ dàng lấy ra để khi trẻ đã quen thuộc với chuỗi hoạt động đó thì chúng ta cắt giảm dần dần hình ảnh để đến cuối cùng trẻ có thể thực hiện hoạt động đó mà không cần gợi ý của chuỗi hoạt động bằng hình ảnh.

- Sử dụng các phần thưởng kết hợp với chuỗi kế hoạch hoạt động là rất quan trọng khi cá nhân gặp khó khăn hoàn thành nhiệm vụ hoặc khi họ không có động lực tham gia. Và bạn có thể kết hợp tạo ra sự lựa chọn phần thưởng khi trẻ có thể thực hiện thành công ở bất cứ thời điểm nào.
- Nếu một cá nhân gặp khó khăn về các khái niệm như một nhiệm vụ nên tiếp tục bao lâu trước khi nó hoàn thành, bạn cần nghĩ ra cách thể hiện việc trẻ phải hoàn thành nhiệm vụ trong bao lâu.
- Những hoạt động phải có sự khởi đầu và kết thúc rõ ràng.

Ví dụ: Bé gái 7 tuổi được chẩn đoán là chậm phát triển trí tuệ. Bé gặp khó khăn khi thực hiện các thao tác của hoạt động rửa tay mặc dù cô giáo đã giải thích và làm mẫu. Một chuỗi hình ảnh rửa tay được dán trước mặt chỗ rửa tay để trẻ có thể dễ dàng nhìn thấy và làm theo. Chiến lược này nhắc nhở trẻ từng thao tác và thực hiện từng bước tốt hơn.



Giáo viên hướng dẫn trẻ các bước thực hiện hoạt động rửa tay dựa vào chuỗi hoạt động bằng hình ảnh

❖ LỊCH BẰNG HÌNH ẢNH

➤ Lịch cung cấp cho trẻ thông tin bằng hình ảnh trong một thời gian dài: tuần hoặc tháng. Nhắc nhở trẻ về những sự kiện hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. Sử dụng lịch dạy trẻ phát triển một số chiến lược quản lý thời gian riêng và có thể giảm bớt vấn đề hành vi đối với một số trẻ không thích thay đổi bởi vì trẻ không hiểu việc gì sẽ xảy ra trong tương lai. Cũng hữu ích khi cho trẻ thấy phải đợi bao lâu mới đến một sự kiện cụ thể, ví dụ như sinh nhật, chuyến đi chơi, ... Tạo bảng lịch về những hoạt động chính và sự kiện: cuộc hẹn, ngày nghỉ, ngày đặc biệt như sinh nhật.

➤ Nội dung lịch có thể sử dụng tranh, hình vẽ, hoặc chữ viết, tùy thuộc vào khả năng hiểu của trẻ. Mỗi sự kiện qua đi, bạn cất tranh đó đi hoặc xóa hình vẽ.

Ví dụ: Trong tháng 8 có những ngày đặc biệt trẻ cần phải biết để chuẩn bị đón nhận. Ngày 4/8 là trẻ sẽ quay lại trường học sau khi nghỉ hè. Ngày 21/8 là ngày sinh nhật của trẻ. Lịch sẽ thể hiện tất cả những ngày đáng nhớ này. Và trẻ là một bé trai tự kỷ khó nhận biết về thời gian sẽ biết được ngày mai sẽ là ngày gì để không bị ngỡ ngàng khi có những thay đổi không giống như mọi ngày.



Lịch tháng 8/2014 bằng hình ảnh cho trẻ biết những ngày đặc biệt trong tháng.

ĐẦU TIÊN VÀ SAU ĐÓ

Bảng Đầu tiên – Sau đó diễn tả một cái gì mà trẻ thích sẽ xảy ra sau khi hoàn thành một nhiệm vụ trước đó mà trẻ ít thích hơn. Có tác dụng dạy trẻ làm theo những chỉ dẫn hoặc học những kỹ năng mới, tạo động lực để trẻ thực hiện những hoạt động mà trẻ không thích và hiểu rõ những hoạt động trẻ sẽ thực hiện.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

- Giúp trẻ làm theo mệnh lệnh của người lớn
- Giúp trẻ hiểu được một kỳ vọng mà trẻ phải thực hiện và theo sau đó là một thứ gì đó mà trẻ thích
- Khuyến khích sự hợp tác của trẻ, ví dụ, nếu trẻ từ chối không muốn làm một việc mà trẻ không thích, ví dụ: trẻ không thích tắm, hoặc trẻ không thích ngồi vào bàn học...
- Hỗ trợ lịch trình một chuỗi đơn giản. Cái này cũng có thể sử dụng cho một thói quen hằng ngày, ví dụ: buổi sáng: *đầu tiên* “thay đồ” - *sau đó* “ăn sáng”, hoặc trong giờ ăn: *đầu tiên* “ăn cơm” - *sau đó* “ăn trái cây”...

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

- Những trẻ chậm nhận thức có thể sử dụng lịch trình đơn giản này để biết những gì cần làm theo thứ tự
- Trẻ tự kỷ và những trẻ có vấn đề về hành vi sẽ dễ dàng đáp ứng với nhiệm vụ được đưa ra rõ ràng và cụ thể.
- Ba mẹ, giáo viên, nhà trị liệu đều có thể sử dụng để dạy trẻ

CÁCH SỬ DỤNG

- Tạo bảng có hai khung “đầu tiên” và “sau đó”



- Chọn hình ảnh về hoạt động bạn muốn trẻ hoàn thành trước và dán vào khung “đầu tiên”, và một vật hoặc hoạt động (phải có động lực) mà trẻ sẽ được ngay lập tức sau khi thực hiện hoạt động kia và dán vào khung “sau đó”

- Cho trẻ thấy bảng và đưa ra lời hướng dẫn ngắn ví dụ “đầu tiên” mang giày, sau đó “chơi banh”

- Sau khi trẻ hoàn thành xong hoạt động đầu tiên, bạn phải củng cố bằng hoạt động sau đó ngay lập tức.

Ví dụ: Bé trai 7 tuổi được chẩn đoán là có rối loạn phổ tự kỷ. Bé chỉ nói được vài từ do đó khó diễn đạt được ý muốn. Bé thường không làm theo yêu cầu khi cô hướng dẫn bé thực hiện hoạt động trong giờ học và khăng khăng làm hoạt động bé yêu thích. Bé cần được hướng dẫn để hiểu rằng mình phải làm hoạt động này rồi mới được làm hoạt động ưa thích.



BẢNG CHỌN LỰA

Bảng chọn lựa là một bảng với hình ảnh đại diện cho các thứ chọn lựa và tạo cơ hội cho trẻ chọn một vật/hoạt động mà trẻ thích trong sinh hoạt hằng ngày. Số lượng thứ được chọn lựa (số hình ảnh) có sẵn sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố.

MỤC ĐÍCH CỦA BẢNG CHỌN LỰA

- Mở rộng sự lựa chọn của trẻ.
- Bảng chọn lựa thể hiện những biểu tượng (đồ vật, hình ảnh, tranh ảnh, tranh vẽ, chữ viết) để thông báo cho trẻ biết những vật sẽ chọn.
- Bảng chọn lựa cung cấp cơ hội phát triển kỹ năng thể hiện nhu cầu của trẻ. Điều này thúc đẩy trẻ biết tự kiểm soát trong môi trường sống, tăng động lực tham gia độc lập của trẻ, tạo thuận lợi cho sự thỏa mãn cá nhân và khuyến khích lòng tự trọng.
- Bảng chọn lựa cung cấp cách yêu cầu một số đồ vật không hiện diện ngay tại thời điểm đó. Trẻ có thể nhớ hình ảnh đại diện cho vật mà trẻ muốn, nếu vật đó không có ngay lúc đó trẻ vẫn cố gắng yêu cầu vì vậy không nên thay đổi hình ảnh trên bảng.
- Bảng chọn lựa cho phép trẻ thấy được những sự lựa chọn trước khi quyết định và đưa ra ngôn ngữ không lời để biểu thị nhu cầu và mong muốn của trẻ.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

- Trẻ rất nhút nhát, hoặc chọn lọc cảm.
- Trẻ có khó khăn về giao tiếp.
- Trẻ với lời nói không rõ ràng hoặc rối loạn ngôn ngữ.
- Tất cả những trẻ này chưa biết phải chọn lựa như thế nào hoặc khó khăn tìm ra sự lựa chọn.

CÁCH SỬ DỤNG BẢNG LỰA CHỌN

- Đặt những chọn lựa có sẵn trên bảng. Số lượng lựa chọn tùy thuộc vào khả năng nhận thức của trẻ và số lựa chọn đang sẵn có trong tình huống đó, giáo viên có thể bắt đầu với 2 hoặc 3 hoặc nhiều hình ảnh hơn để trẻ chọn lựa nhưng phải chắc chắn rằng phù hợp trình độ của trẻ.



- Đưa trẻ đến bảng chọn lựa hoặc đưa bảng lựa chọn đến cho trẻ. Đặt bảng chọn lựa đó sao cho ngang tầm mắt trẻ.

- Khi được cung cấp hai lựa chọn, trẻ không nhìn mà chỉ vào một trong hai hình ảnh. Thu hút sự chú ý của trẻ vào mỗi đồ vật cùng một lúc, nghĩa là chỉ vào hình ảnh/ đồ vật, gọi tên, và cử chỉ tự nhiên của hoạt động. Nếu trẻ vẫn chưa biết cách nào để lựa chọn, giáo viên sẽ làm mẫu với người khác (chắc chắn người đó hiểu qui trình làm) hoặc cầm tay trẻ chỉ vào hình ảnh đại diện cho vật trẻ muốn.

- Chờ trẻ lựa chọn đồ vật (bằng cách chỉ vào đối tượng, đưa ra bất kì dấu hiệu như đưa tay về hướng hình trẻ thích, chớp mắt, nhìn chăm chăm.... hoặc nói tên của hoạt động). Nếu trẻ gặp khó khăn chọn hoạt động, khuyến khích trẻ nhìn vào 2 lựa chọn là một hình ảnh đồ vật và một hình trắng (tức là trẻ không nhận được gì nếu chọn vào hình trắng đó). Điều này khuyến khích trẻ cẩn thận nhìn vào sự lựa chọn của mình.

Hơn nữa, để trẻ đưa ra sự lựa chọn đúng là sử dụng một hình ảnh của một đồ vật ưa thích và một đồ vật không thích.

- Khi trẻ đã chọn một hoạt động, củng cố điều này bằng cách nói/ ký hiệu tên của hoạt động lần nữa, và lấy đồ vật đưa cho bé. Trẻ sẽ tham gia vào hoạt động đã chọn một cách tự nhiên.

- Khi hoạt động kết thúc, để trẻ đặt hình ảnh/ đồ vật vào trong “hộp kết thúc”. Nói và làm ký hiệu “kết thúc” và tiếp tục cho trẻ lựa chọn hoạt động khác.

Ví dụ: Bé trai T 3 tuổi thường xuyên la hét và ném đồ trong giờ ăn. Gia đình và giáo viên nghĩ rằng tình trạng này là do bé không thích những món ăn được đưa cho. Mẹ và giáo viên đã tìm hiểu được một số món ăn mà bé thích và áp dụng chiến lược sử dụng bảng lựa chọn giúp bé tự chọn món ăn ưa thích.

1. Học cách chỉ ra một lựa chọn. Khi được cho 2 lựa chọn bằng hình ảnh: snack và bánh mì, bé T không nhìn mà chỉ một trong hai hình ảnh. Ở giai đoạn này thì bé T đã biết cách thể hiện nhu cầu như chỉ, vớ lấy, hoặc nhìn vào đồ vật.

2. Học cách nhìn cẩn thận vào hình ảnh trước khi chỉ ra một lựa chọn.

Món trứng là món bé T thích, sử dụng hình ảnh snack và một hình trắng trên bảng lựa chọn. Nếu bé T chỉ vào hình trắng thì giáo viên sẽ không đưa cái gì cho trẻ. Điều này khuyến khích trẻ nhìn cẩn thận vào sự lựa chọn của mình.

Chiến lược này khuyến khích bé T nhìn vào những sự lựa chọn là sử dụng hình ảnh snack mà bé thích và hình ảnh bánh mì là món bé không thích. Việc này sẽ tiếp tục khuyến khích bé nhìn cẩn thận vào lựa chọn của mình.

3. Tăng dần hình ảnh

Sau một thời gian, bé T thành thạo trong việc chọn thứ mình thích, số hình sẽ tăng dần lên 3, 4, 5, 6 ... (có thể bao gồm hình ảnh đại diện cho món ăn thích hoặc không thích).

Hiện nay, bé T không còn la hét hay ném đồ vật trong bữa ăn cũng như trong những hoạt động khác. Thay vào đó, bé đã biết dùng bảng lựa chọn để đưa ra mong muốn của bản thân với gia đình và giáo viên.

PECS

PECS là viết tắt của Hệ thống giao tiếp thông qua trao đổi hình ảnh (Picture Exchange Communication System). Nó được thiết kế để giúp trẻ em và người lớn mắc Hội chứng Tự kỷ và những khuyết tật phát triển khác **biết cách khởi phát giao tiếp và yêu cầu những gì trẻ muốn**. Nó đã và đang được thực hiện ở nhiều bối cảnh (gia đình, trường học và cộng đồng) cho người sử dụng phát triển kỹ năng thể hiện nhu cầu và mong muốn của họ. PECS không đòi hỏi nguyên vật liệu quá phức tạp hay tốn kém vì nó sử dụng các biểu tượng hình ảnh làm phương thức.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG PECS

Bất kỳ trẻ nhỏ hay người trưởng thành mà ...

- Không có một phương pháp giao tiếp hiệu quả nhưng chủ động ra tín hiệu giao tiếp với người khác (vd, kéo người khác về phía vật mình mong muốn).
- Có những khó khăn về mặt xã hội gây tác động mạnh đến khả năng giao tiếp.
- Không dễ khởi phát giao tiếp.

KẾT QUẢ MONG ĐỢI KHI SỬ DỤNG PECS

Bằng cách sử dụng phương pháp giảng dạy có cấu trúc và hệ thống nó để dạy trẻ giao tiếp, PECS giúp trẻ học được:

- Cách thích hợp hơn để yêu cầu những gì họ muốn (tức là thực hiện một yêu cầu của người khác).
- Mục đích của hình ảnh trực quan (tức là, như là một công cụ để diễn đạt nhu cầu và mong muốn của chúng).
- Tầm quan trọng của việc tiếp cận với cộng sự giao tiếp bằng hình ảnh trực quan để khởi phát giao tiếp.
- Kết hợp các biểu tượng vào câu để giao tiếp yêu cầu và nhận xét của chúng.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

- Cung cấp một phương tiện giao tiếp chính thức
- Vận dụng giao tiếp tự phát
- Bắt chuyện
- Tăng cường giao tiếp trong bối cảnh xã hội
- Kết hợp các biểu tượng vào câu để giao tiếp với nhiều chức năng đa dạng

CÁCH SỬ DỤNG HỆ THỐNG PECS

Trước khi tiến hành các giai đoạn PECS

- Thu thập một số sở thích đặc biệt của một cá nhân. Những sở thích này có thể xác định được thông qua quan sát và phỏng vấn người chăm sóc cá nhân đó.
- Tạo ra hình ảnh để đại diện đồ vật được ưu tiên hoặc những thứ mà trẻ không thích (như, trẻ ném gì đó và nhỏ nó ra, trẻ ném đồ vật sau khi chọn nó).
- Dùng các gợi ý bằng cơ thể, KHÔNG bằng lời nói để gợi ý cho trẻ.
- Bắt đầu với những buổi tập ngắn cường độ cao.
- Kết thúc mỗi buổi tập bằng một trao đổi giao tiếp tích cực/ thành công.

Đừng bước qua giai đoạn tiếp theo nếu trẻ chưa phát triển kỹ năng ở mỗi giai đoạn một cách nhất quán và độc lập.

Gồm các giai đoạn sau:

❖ GIAI ĐOẠN 1: **TRAO ĐỔI**

➤ **Mục tiêu** - học cách nhìn, tiếp cận, với lấy, nhặt lên và giao hình ảnh/ biểu tượng cho cộng sự giao tiếp. Đây là những kỹ năng cơ bản cần thiết để sử dụng hiệu quả PECS.

➤ **Môi trường luyện tập**

- Sử dụng mỗi lần một hình ảnh đại diện cho đồ vật mà trẻ thích.
- Cần có 2 người lớn (một cộng sự giao tiếp và một người hỗ trợ từ phía sau của trẻ).
- Không gọi ý bằng lời.
- Thay đổi các đồ vật sao cho đa dạng (thức ăn, đồ chơi, hoạt động)

➤ **Hành động**

- Cộng sự giao tiếp ngồi đối diện và ngang tầm mắt với trẻ. Người giúp đỡ đứng phía sau lưng trẻ và không nói gì (người vô hình).
- Cộng sự giao tiếp giữ vật mong muốn trong một tay nhưng ngoài tầm với mà trong tầm mắt của trẻ.
- Đặt hình ảnh của vật này ngay trong tầm với giữa cộng sự giao tiếp và trẻ.
- Ban đầu, cộng sự giao tiếp đưa bàn tay kia ra để gọi ý trẻ đưa bức hình cho bạn.
- Ban đầu trẻ sẽ với tới vật bạn đang cầm. Người giúp đỡ đứng phía sau bé ngay lập tức cầm lấy tay bé đặt lên hình ảnh, lấy và đặt hình ảnh lên tay người cộng sự giao tiếp (chỉ gọi ý về thể chất, không có bất kỳ gọi ý bằng lời nào từ người giúp đỡ). Sau đó người giúp đỡ rút lui ra sau.



- Khi trẻ thả hình ảnh vào tay cộng sự giao tiếp, cộng sự giao tiếp gọi tên vật và đưa ngay vật đó cho trẻ.

- Giảm bớt sự gợi ý càng sớm càng tốt để trẻ có thể trao đổi một cách độc lập (kể cả cộng sự giao tiếp lẫn người giúp đỡ phía sau).

Đây là trang web mà bạn có thể tìm hiểu rõ hơn về giai đoạn 1 của PECS:

You Tube 2014, Phase 1 PECS [PECS Giai Đoạn 1], truy cập ngày 26 tháng 3 năm 2015 <<https://www.youtube.com/watch?v=eNbucDWEfpg>>

❖ GIAI ĐOẠN II: KHOẢNG CÁCH VÀ DUY TRÌ

➤ **Mục tiêu:** Trẻ đi đến bảng giao tiếp của mình, lấy hình ảnh, di chuyển và thả hình ảnh vào tay cộng sự giao tiếp.

➤ **Môi trường luyện tập**

- Sử dụng mỗi lần một hình ảnh đại diện cho đồ vật mà trẻ thích.

- Cần có 2 người lớn (một cộng sự giao tiếp và một người hỗ trợ từ phía sau của trẻ).

- Không gợi ý bằng lời (ví dụ: không hỏi “Con muốn cái gì?”)

- Thay đổi các đồ vật sao cho đa dạng (thức ăn, đồ chơi, hoạt động, phụ thuộc vào tình huống)

- Thay đổi cộng sự giao tiếp – người mà làm việc với trẻ.

- Cố gắng sử dụng một loạt các tình huống tự nhiên để giúp trẻ khái quát các kỹ năng.

➤ **Hành động**

- Chọn một vật và đặt hình ảnh tương ứng lên bảng giao tiếp.

- Cộng sự giao tiếp lôi kéo trẻ bằng cách tương tác trước mặt trẻ với đồ vật mà trẻ thích hoặc có thể cho trẻ ném thử một chút ít thức ăn mà trẻ muốn.

- Một khi trẻ đã có thể làm được, tăng dần dần khoảng cách giữa cộng sự giao tiếp và trẻ. Khi chuyển giai đoạn, cộng sự giao tiếp gợi ý trẻ bằng “cái nhìn trông chờ” để cho trẻ khởi xướng.

- Ban đầu trẻ sẽ cần phải chồm với tới để giao tiếp rồi cuối cùng sẽ đứng lên và di chuyển về phía cộng sự giao tiếp.

- Trẻ lấy hình ảnh mà không cần gợi ý.

- Khi trẻ đã củng cố được kỹ năng này, cộng sự giao tiếp dần dần tăng khoảng cách giữa hình ảnh với trẻ và cộng sự giao tiếp để khuyến khích trẻ phải di chuyển đến và tìm kiếm hình ảnh biểu tượng cần thiết rồi phải di chuyển đến trao đổi với cộng sự giao tiếp.

- Cộng sự giao tiếp ngay lập tức đưa đồ vật cho trẻ và gọi tên đồ vật đó.

- Không đưa ra hướng dẫn bằng lời trong giai đoạn này.

Đây là trang web mà bạn có thể tìm hiểu rõ hơn về giai đoạn 2 của PECS:

You Tube 2013, Phase 2 PECS [PECS Giai Đoạn 2], truy cập ngày 26 tháng 3 năm 2015 < <https://www.youtube.com/watch?v=eNbucDWEfpg> >

❖ GIAI ĐOẠN III: PHÂN BIỆT HÌNH ẢNH

- **Mục tiêu:** Trẻ yêu cầu các vật bằng cách đi đến một quyển sổ giao tiếp, chọn bức ảnh tương ứng, đi đến đối tượng giao tiếp, và đưa ra bức ảnh.

- **Môi trường luyện tập**

- Cần có các biểu tượng cho vật thích và không thích.

- Cần có một tập huấn viên/ cộng sự giao tiếp

- Không gợi ý bằng lời nói

- Hoán chuyển vị trí hình ảnh trên bảng giao tiếp để trẻ không căn cứ vào vị trí mà nhận diện chúng.

➤ **Tiền hành GIAI ĐOẠN IIIA – Phân biệt giữa những hình ảnh thích và không thích.**

- Cộng sự giao tiếp cung cấp hình ảnh của hai đồ vật thích và không thích ở một khoảng cách nhỏ để trẻ phải di chuyển đến và chọn hình ảnh của đồ vật mong muốn.

- Cộng sự giao tiếp tương tác trước mặt trẻ với hai đồ vật đó để lôi kéo trẻ.

- Trẻ lấy hình ảnh và đưa đến cộng sự giao tiếp.

- Cộng sự giao tiếp khuyến khích và khen ngợi trẻ (ví dụ: “Ohhh, đúng rồi”...) ngay khi trẻ chạm vào hình ảnh chính xác.

- Khi cộng sự giao tiếp đã lấy hình ảnh, ngay lập tức họ đưa đồ vật cho trẻ và gọi tên đồ vật đó khi việc trao đổi được thực hiện.

- Tăng dần số lượng hình ảnh trong sách giao tiếp.

- Cộng sự giao tiếp không dùng lời nói để hướng dẫn trong quá trình trao đổi.

- Thay đổi vị trí những hình ảnh trong cuốn sách giao tiếp (ví dụ, theo đường chéo, theo hàng ngang, theo hàng dọc), để trẻ cần nhìn vào hình ảnh để chắc rằng đó là thứ mà trẻ muốn.

➤ **Tiền hành GIAI ĐOẠN IIIB – Phân biệt giữa những hình ảnh thích.**

- Cộng sự giao tiếp đưa ra cho trẻ hai hình ảnh đại diện cho hai đồ vật mà trẻ thích.

- Khi trẻ trao đổi, cộng sự giao tiếp đáp lại “Đúng rồi, lấy nó đi”. Nếu trẻ với lấy một đồ vật khác, cộng sự giao tiếp ngăn chặn sự tiếp cận và áp dụng phương pháp sửa sai để trẻ phải lấy hình ảnh đúng.

Đây là trang web mà bạn có thể tìm hiểu rõ hơn về giai đoạn 3 của PECS:

You Tube 2013, Phase 3 PECS [PECS Giai Đoạn 3], truy cập ngày 26 tháng 3 năm 2015 <<https://www.youtube.com/watch?v=TXfDnKydV1k>>

PHƯƠNG PHÁP SỬA SAI

- Khi trẻ lấy hình sai, cộng sự giao tiếp lấy hình ảnh chính xác lên, đưa cho trẻ xem và gọi tên nó. Không nên nói “Sai rồi” hay “Không đúng” khi trẻ lấy hình ảnh sai mà phản ứng một cách tự nhiên để bé có thể nhận biết (như, “Ồ ồ”).

- Khi trẻ nhìn vào hình ảnh, cộng sự giao tiếp gợi ý trẻ lấy hình ảnh chính xác bằng cách giữ tay của trẻ gần hình ảnh, gợi ý thể chất nếu cần thiết.

- Khi trẻ lấy hình ảnh chính xác, cộng sự giao tiếp đáp lại “Đúng rồi”, nhưng không cung cấp đồ vật cho trẻ.

- Khi trẻ làm theo hướng dẫn, cộng sự giao tiếp lôi kéo trẻ bằng cách tương tác với các đồ vật mà trẻ muốn.

- Khi trẻ chạm vào hình ảnh chính xác, cộng sự giao tiếp khen ngợi trẻ bằng lời nói.

- Khi trẻ đưa hình ảnh chính xác, cộng sự giao tiếp đưa đồ vật mong muốn cho trẻ.

❖ GIAI ĐOẠN IV: **CẤU TRÚC CÂU**

- **Mục tiêu:** Giúp trẻ đưa ra nhu cầu một cách tự nhiên bằng việc sử dụng cấu trúc câu đơn giản.

- **Môi trường luyện tập**

- Không dùng gợi ý bằng lời
- Cần có một bảng giấy đặt câu và biểu tượng “Tôi muốn”
- Sử dụng thay đổi các loại phương thức củng cố sao cho phong phú (như thức ăn, đồ chơi, hoạt động...)

- Trao đổi đa dạng cộng sự giao tiếp
- Tăng cường ứng dụng với các tình huống xảy ra tự nhiên

➤ **Tiến hành**

- Đặt biểu tượng “Tôi muốn” ở phía trái của thanh giấy đặt câu.

- Đặt 2-3 biểu tượng của các vật tạo động lực lên tập bìa bên trên mảnh giấy đặt câu.

- Yêu cầu trẻ đặt một biểu tượng cho vật mong muốn lên mảnh giấy đặt câu (việc này sẽ cần gợi ý).

- Trẻ đặt biểu tượng trong chuỗi câu, lấy chuỗi câu ra và đưa nó cho cộng sự giao tiếp (có thể cần phải gợi ý).

- Cộng sự giao tiếp sẽ chỉ vào từng biểu tượng và làm mẫu “Tôi muốn” ...

- Giảm dần các gợi ý để trẻ học cách đặt được biểu tượng kế bên thẻ “Tôi muốn” và trao đổi mảnh giấy đặt câu.

Sau khi trẻ trao đổi chuỗi câu có sẵn biểu tượng “Tôi muốn” độc lập, tiếp tục với:

- *Đặt biểu tượng “Tôi muốn” ở góc trên cùng bên trái của tập bìa giao tiếp.*

- *Trẻ sẽ đặt biểu tượng “Tôi muốn” vào thanh giấy đặt câu.*

- *Trẻ sẽ đặt biểu tượng của thứ mình muốn vào bên trái biểu tượng “Tôi muốn”.*

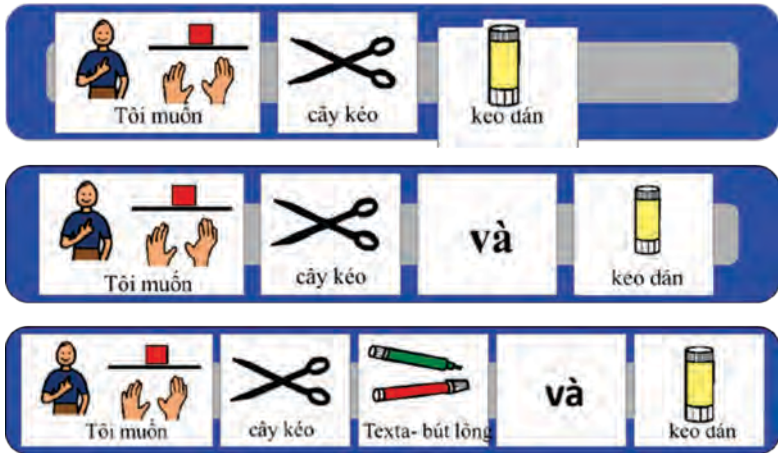
- *Thanh giấy đặt câu sẽ được trao đổi với người cùng giao tiếp.*

- *Khuyến khích trẻ chỉ tay vào từng từ khi bạn hay bé nói từ ấy.*

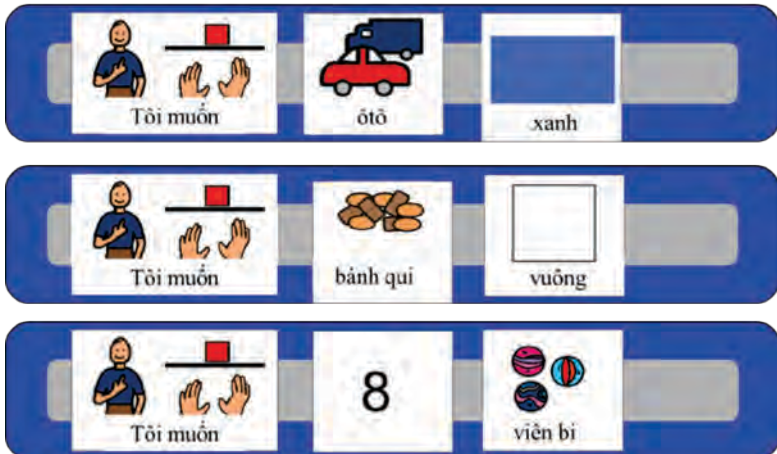
❖ SAU GIAI ĐOẠN IV: MỞ RỘNG NGÔN NGỮ

Sau khi thực hiện giai đoạn IV với cấu trúc “Tôi muốn” một cách độc lập, thì giai đoạn này sẽ mở rộng ngôn ngữ dựa trên cấu trúc câu “Tôi muốn” ở giai đoạn IV:

- Yêu cầu nhiều đồ vật hơn



- Sử dụng thuộc tính



- Kết hợp các thuộc tính và đặt câu gồm nhiều hơn 3 từ



- Phát biểu



BẢNG HỖ TRỢ NGÔN NGỮ

Bảng hỗ trợ ngôn ngữ (ALD) là chiến lược hỗ trợ phát triển ngôn ngữ hiểu và ngôn ngữ diễn đạt của những cá nhân khó khăn giao tiếp. ALD là một bảng bao gồm nhiều hình ảnh đại diện cho những từ phổ biến mà trẻ sử dụng trong giao tiếp hằng ngày. ALD có thể sử dụng cho trẻ giao tiếp không có lời và có lời.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

- Gia tăng vốn từ
- Giúp trẻ mở rộng câu
- Cung cấp mẫu ngôn ngữ rõ ràng và chính xác.
- Khuyến khích cộng sự giao tiếp sử dụng một từ hoặc một mẫu câu cụ thể và lặp lại nhiều lần, điều đó giúp cho trẻ hiểu dễ dàng.
 - Gia tăng các kĩ năng ngữ dụng: yêu cầu, từ chối, chia sẻ thông tin, đặt câu hỏi...
 - Cung cấp cho trẻ một cách thức để giao tiếp và cho phép cộng sự giao tiếp biết được khả năng hiểu của trẻ.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

- Trẻ chậm phát triển ngôn ngữ
- Trẻ không hoặc chưa có lời nói. Trẻ có lời nói nhưng khó để người khác hiểu
 - Trẻ tự kỷ
 - Trẻ có vốn từ vựng ít
 - Trẻ khuyết tật phức tạp không có lời nói hoặc lời nói khó hiểu

CÁCH SỬ DỤNG

- Tùy thuộc vào khả năng nhận thức của trẻ, giáo viên có thể bắt đầu với bảng 4 hình hoặc nhiều hơn.

- Những hình ảnh được lựa chọn phải đại diện cho những từ chính có chức năng giao tiếp, có thể sử dụng trong nhiều tình huống nhưng vẫn giữ nguyên ý nghĩa. Ví dụ: giúp, nữa, muốn, thích...

Các bước thiết kế bảng:

- Chia trang giấy thành nhiều ô tùy thuộc vào số lượng hình muốn sử dụng.
- Viết các từ chính ra giấy và sắp xếp mỗi từ trong một ô.
- Chèn hình ảnh vào mỗi ô thích hợp với từ.
- Cách thức sắp xếp hình ảnh để có thể tạo thành một mẫu câu đúng ngữ pháp và nhất quán.



Sử dụng:

- Trong những hoạt động sử dụng bảng ALD, bảng phải luôn để trong tầm mắt của trẻ.

- Giáo viên làm mẫu bằng cách chỉ vào bảng và nói từ mong muốn trẻ học. Ví dụ: giáo viên chơi trò chơi trẻ thích, trẻ yêu cầu thêm, giáo viên sẽ chỉ vào bảng và nói “nữa”.

- Sử dụng từ đơn hoặc câu ngắn đúng cú pháp để nói hoạt động đang diễn ra. Ví dụ: trong thời gian ăn như bảng trên, nếu trẻ không nhai, giáo viên có thể chỉ vào hình “nhai” để yêu cầu trẻ nhai, hoặc giáo viên có thể chỉ vào 4 hình để tạo câu hoàn chỉnh “tôi muốn uống nữa” khi trẻ yêu cầu uống nước.

- Việc làm mẫu có thể lặp lại nhiều lần tùy thuộc vào mỗi trẻ. Giảm những câu hỏi hay câu chỉ thị, thay vào đó là những câu bình luận việc trẻ đang làm.

- Đối với những trẻ bắt chước và học nhanh, trẻ có thể tự chỉ vào hình để thể hiện những nhu cầu giao tiếp của mình. Ví dụ: “Tôi muốn uống”, “Ăn ngon”

- Một số trẻ khác chưa tự chỉ vào hình được, giáo viên có thể giữ tay trẻ để chỉ vào hình. Ví dụ: trẻ muốn ăn thêm nhưng trẻ thể hiện bằng cách vờ tay chộp lấy cái chén, khi đó giáo viên sẽ nắm tay trẻ chỉ vào hình “nữa” và ngay lập tức giáo viên đáp ứng yêu cầu của trẻ.

Ví dụ: Bé Tùng 13 tuổi bị tự kỷ và không có lời nói. Tùng có thể giao tiếp bằng cách đưa tay ra xin hoặc nắm tay người khác thực hiện những yêu cầu của mình. Vì vậy, bảng ALD dưới đây là những từ chính giúp trẻ có thể giao tiếp trong các tình huống khác nhau như trong hoạt động chơi, Tùng có thể sử dụng các từ như “nửa”, “giúp”, ... để yêu cầu, hoặc có thể kết hợp các từ với nhau như “không chơi”, “muốn cái khác”, “chơi cái khác”...



PHÁT TRIỂN CÁC KHÁI NIỆM

Khái niệm là những từ mô tả vị trí (trên – dưới...), số lượng (nhiều – ít), tính chất (to – nhỏ...), thời gian (trước khi – sau khi...), cảm xúc (vui – buồn...). Những kỹ năng hiểu và sử dụng các khái niệm rất quan trọng trong quá trình phát triển ngôn ngữ của trẻ và giúp cho sự giao tiếp và diễn đạt hiệu quả hơn.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

- Tính từ và giới từ thường phát triển chậm hơn đối với những trẻ có vấn đề đáng kể trong giao tiếp. Vì vậy, sự phát triển khả năng hiểu và sử dụng các khái niệm trong giao tiếp là rất quan trọng trong việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ của trẻ em chậm phát triển.
- Gia tăng khả năng hiểu, mở rộng kết hợp từ và cấu trúc câu.
- Gia tăng khả năng sử dụng từ phong phú và đa dạng hơn.
- Sử dụng hình ảnh giúp trẻ học khái niệm dễ dàng hơn.

CÁCH PHÁT TRIỂN KHÁI NIỆM

Ví dụ chọn khái niệm không gian: khái niệm “ở trên”

- ***Biểu diễn và gọi tên khái niệm “ở trên”***

Khi muốn dạy trẻ một khái niệm, bước đầu tiên phải phô bày cho trẻ thấy và gọi tên khái niệm đó, sử dụng vật thật. Hãy chọn chuồng gà và con gà, đặt con gà ở trên mái của cái chuồng và nói: “Oh! Con gà ở trên chuồng, gà ở trên”. Sau đó, đặt con gà ở một nơi nào đó và lắc đầu nói “Không ở trên”. Bây giờ đặt con ngựa ở trên và làm tương tự. Biểu diễn khái niệm ở trên cho đến khi bạn cảm thấy thật sự lố bịch. Đối với trẻ khó khăn ngôn ngữ phải biểu diễn nhiều lần và chắc chắn chỉ dạy một khái niệm khi thể hiện hoạt động đó.

- ***Làm theo hướng dẫn với khái niệm “ở trên”***

Sau khi cho trẻ thấy khái niệm “ở trên” nhiều lần, đưa cho trẻ con gà và kê trẻ đặt lên trên chuồng. Nếu trẻ vẫn không làm được, tiếp tục biểu diễn lại cho trẻ xem, sau đó cầm tay trẻ thực hiện. Làm như vậy với nhiều ngữ cảnh khác nhau, ví dụ: trên bàn, trên xe.... cho tới khi trẻ có thể thành công tự đặt một vật lên vật khác theo mệnh lệnh.

- ***Trả lời câu hỏi có/không về khái niệm “ở trên”***

Đặt con gà ở một nơi nào đó và hỏi “Có phải ở trên không?”, “Ở trên cái chuồng phải không?”. Cường điệu hóa khái niệm “trên” lên cho tới khi trẻ hiểu bạn đang tập trung vào khái niệm đó và có thể trả lời có/ không chính xác. Tạo nhiều ngữ cảnh khác nhau để trẻ trả lời có/ không xác thực nhất.

- ***Hỏi “Nó ở đâu?”***

Cuối cùng giúp trẻ tự nói ra khái niệm “trên”. Khi bạn đặt vật nào đó ở trên, hỏi trẻ “Con gà ở đâu?”. Nếu trẻ không trả lời có thể gợi ý, “Con gà ở bàn”, “Ở trên hay ở dưới”. Trẻ đáp ứng bằng từ “ở trên”, như vậy là chúng ta đã dạy cho trẻ khái niệm “ở trên”.

- ***Áp dụng khái niệm này trong giao tiếp hằng ngày***

Ví dụ khi thấy trẻ để chai nước lên bàn, ta sẽ đưa ra lời nhận xét “Ồ, chai nước **trên** bàn”, sau đó có thể hỏi lại trẻ “Chai nước của con đâu rồi?” và đợi trẻ trả lời “**trên** bàn”.

Ví dụ trong phát triển việc hiểu của trẻ về các khái niệm vị trí trong không gian, giáo viên sử dụng các hình mẫu trên, dưới, trong, ngoài... Giáo viên vừa hướng dẫn vừa làm mẫu cho trẻ hiểu các khái niệm, sau đó dùng các hình ảnh để trẻ trả lời câu hỏi “Ở đâu?”.

Ví dụ: Trong lớp, bé Thảo thực hiện được yêu cầu để vật theo các vị trí trên, dưới, trong, ngoài... Nhưng hỏi bé là vật ở đâu thì bé không trả lời được vì bé đã 4 tuổi rồi nhưng chưa nói được. Cô giáo sử dụng hình ảnh khái niệm các vị trí trong không gian để giúp bé trả lời trong cuộc hội thoại. Cô giáo có thể hỏi bé: “Quả bóng ở trên hay dưới bàn?”. Bé trả lời bằng cách lấy hình ở trên đưa cho cô. Chúng ta có thể mở rộng kết hợp khái niệm với tên gọi của vật để bé nói được: “Quả bóng ở trên bàn.”



CÂU CHUYỆN XÃ HỘI

Câu chuyện xã hội là một phương pháp có thể sử dụng ở nhà, trường học hoặc trong những môi trường giao tiếp khác nhằm mục đích dạy hoặc cải thiện kĩ năng xã hội, kĩ năng sống, hoặc điều chỉnh những hành vi thách thức của trẻ thông qua sự kết hợp của hình ảnh và cử chỉ lời nói.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

- Điều chỉnh vấn đề hành vi của trẻ
- Chia mục tiêu thành những bước dễ dàng thực hiện
- Giúp trẻ có đáp ứng đúng trong một tình huống xã hội mà không phải hăm dọa, quát tháo
- Miêu tả những tình huống xã hội và những đáp ứng thích hợp
- Dạy trẻ những kĩ năng chia sẻ, luân phiên, lựa chọn
- Đưa ra những chỉ dẫn cá nhân
- Dạy những thói quen để duy trì và tổng thể hóa tốt hơn
- Gia tăng sự độc lập và tự tin giao tiếp với trẻ đồng lứa

CÁC BƯỚC ĐỂ VIẾT CÂU CHUYỆN XÃ HỘI

- Xác định hành vi không phù hợp hoặc tình huống để can thiệp bằng câu chuyện xã hội
- Xác định hành vi mong muốn trẻ hướng đến để chắc chắn rằng nó hiệu quả đối với trẻ và gia đình của trẻ
- Viết câu chuyện ngắn sử dụng các dạng câu: miêu tả, quan điểm, hướng dẫn, khẳng định, kết hợp, kiểm soát
- Sắp xếp từ 1-3 câu trên mỗi trang
- Sử dụng hình ảnh, tranh vẽ, biểu tượng

- Đọc câu chuyện xã hội cho trẻ và làm mẫu hành vi mong muốn.

CẤU TRÚC CÂU CHUYỆN XÃ HỘI:

- **Câu miêu tả:** miêu tả tình huống xảy ra ở đâu, ai tham gia, họ làm cái gì, tại sao lại xảy ra. Ví dụ: “Trong giờ làm bài tập ở nhà, tôi và anh trai tôi đang ngồi trên bàn học ở trong phòng ngủ riêng của chúng tôi. Chúng tôi đọc hoặc viết bài để chúng tôi có thể hoàn thành bài tập trước giờ tivi”.

- **Câu quan điểm/ cách nhìn nhận:** miêu tả phản ứng và cảm nhận của trẻ và của các bạn khác. Ví dụ: “Khi tôi nói về xe lửa thay vì làm bài tập về nhà, nó khiến tôi có thứ hạng thấp trong môn toán và tập đọc, vì vậy mẹ tôi và cô giáo đều không vui”.

- **Câu hướng dẫn:** miêu tả những gì mà trẻ được mong đợi sẽ nói hoặc làm. Ví dụ: “Khi tôi muốn kể về những chiếc xe lửa, tôi phải đợi đến giờ không làm bài tập”.

- **Câu khẳng định:** làm tăng thêm ý nghĩa của câu trước, nhấn mạnh sự quan trọng của thông điệp hoặc tạo sự yên tâm. Ví dụ: “Tôi cố gắng nắm tay người lớn khi qua đường, nó rất là quan trọng”.

- **Câu kết hợp:** xác định ai sẽ là người giúp trẻ. Ví dụ: “Ba mẹ giúp tôi rửa tay, cô giáo giúp tôi cố gắng ngồi yên trong lớp học”.

- **Câu kiểm soát:** đưa ra chỉ dẫn làm cách nào để nhớ làm cái gì và ứng dụng tình huống. Ví dụ: “Tôi phải làm bài tập để đạt điểm cao hơn. Như vậy tôi sẽ được một chiếc xe lửa mới nữa từ mẹ tôi”.

DÙNG CÂU CHUYỆN XÃ HỘI TRONG ĐỜI SỐNG THỰC:

- Đọc truyện với trẻ ở những nơi ít bị xao nhãng.
- Giải thích điểm quan trọng trong câu chuyện. Ví dụ: thảo luận với Tèo về sự quan trọng phải hoàn thành xong bài tập về nhà.
- Đọc câu chuyện 1-2 lần, khi cần thiết, làm mẫu hành vi mong muốn. Ví dụ: khi đọc tới đoạn phải chờ đến thời gian nghỉ thì mới được kể về những chiếc xe lửa, mẹ sẽ bảo anh trai của trẻ vào và khuyến khích trẻ nói với anh trai hãy đợi em làm bài xong rồi chơi.
- Hoặc có thể đọc truyện trước khi vấn đề hành vi xảy ra. Ví dụ: Tèo luôn luôn nói chuyện về các chiếc xe lửa trong thời gian làm bài tập về nhà, có thể hiệu quả hơn nếu đọc truyện trước giờ làm bài mỗi ngày.
- Cung cấp cơ hội để trẻ kể lại với trẻ khác hoặc với người lớn.

CHUYỆN LỚP



Xin chào, tôi là Nam.

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi học lớp mới.

Mọi thứ với tôi cứ rối tung lên. Nào là bạn mới, cô mới. Tôi không thể nào quen với họ được.



Tôi bắt đầu hay ngồi một góc, khóc rất nhiều và từ chối những thứ mà mọi người đưa cho tôi. Mọi người không thích chơi với tôi.

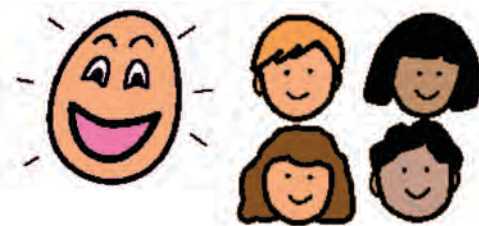


Tôi tự chơi một mình với cây viết màu. Tôi vẽ lên tường, lên ghế và nhiều chỗ khác nữa.

Cô Hồng là cô giáo lớp mới, cô rất hiền, cô không la mắng tôi khi tôi vẽ lung tung như vậy.



Cô giúp tôi tham gia tiết học vẽ. Tôi được cô khen. Bản vẽ của tôi được cô giáo cho các bạn xem, các bạn vỗ tay. Tôi được một phiếu bé ngoan. Tôi cảm thấy thật vui. Cô giáo và các bạn cũng vui.



Điều đó đã làm cho ba mẹ tôi không lo lắng nữa và vui hơn.

MỘT SỐ NGUỒN THAM KHẢO HÌNH ẢNH

Đây là một số trang web mà các bạn có thể tham khảo hoặc sử dụng hình ảnh:

1. www.do2learn.com
2. www.symbolworld.org/
3. www.enchantedlearning.com/Dictionary.html
4. www.pdictionary.com/
5. <http://trainland.tripod.com/pecs.htm>
6. www.usevisualstrategies.com/pixtl.htm
7. www.tomorraccessibility.co.uk/bss.htm

NHỮNG NGUỒN TÀI LIỆU HỮU ÍCH

Beukelman, D., & Mirenda, P. (1999), *Augmentative and Alternative Communication: Management of Severe Communication Disorder in Children and Adults [Giao tiếp Tăng cường và Thay thế: Quản lý những rối loạn giao tiếp nghiêm trọng ở trẻ em và người lớn]*. British: PAULH BROOKES Publishing.

Bhargava, D. (n.d), [Booklet]. GETTING STARTED!!! Using VISUAL SYSTEMS to promote COMMUNICATION [BẮT ĐẦU!!! Sử dụng HỆ THỐNG THỊ GIÁC để thúc đẩy GIAO TIẾP], truy cập ngày 12 tháng 3 năm 2014.

<<http://carsonst.wa.edu.au/wp-content/uploads/2012/11/gettingstarted-visualsystems.pdf>>

Bostelmann, K., & Heller, V. (2007), *Handbook 3: Enabling and supporting learning for all students in primary and special schools [Sách hướng dẫn 3: Tạo khả năng và hỗ trợ học tập cho tất cả học sinh tiểu học và trường chuyên biệt]*. Hue, Vietnam: Publishing House of Hue University.

Collet-Klingenberg, L. (2008). *PECS: Steps for implementation*. Madison, WI: The National Professional Development Center on Autism Spectrum Disorders, The Waisman Center, The University of Wisconsin. *Picture exchange communication system (PECS): Steps for implementation [PECS: Các bước tiến hành]*. Madison, WI: Trung tâm Phát triển Chuyên môn Quốc gia về Rối loạn Phổ Tự kỷ, Trung tâm Waisman, Trường Đại học Wisconsin. *Hệ thống giao tiếp thông qua trao đổi hình ảnh (PECS): Các bước tiến hành*. Truy cập ngày 13 tháng 4 năm 2014, <http://csefa.fpg.unc.edu/sites/csefa.fpg.unc.edu/files/ebpbriefts/PECS_Steps.pdf>

Hodgdon, L.A. (2011), Visual strategies for improving communication [Các chiến lược trực quan để cải thiện giao tiếp]. Troy, MI: QuirkRoberts Publishing.

I CAN Talk Clinics (2011), AACtionpoint: Aided language stimulation [AACtionpoint: Sự kích thích ngôn ngữ có hỗ trợ]. Truy cập ngày 14 tháng 9 năm 2014, <<http://www.aacoinstitute.org/aactionpoints/130627AidedLanguageStimulationResource.pdf>>

My Aspergers Child, (n.d.) How to write social stories [Cách viết câu chuyện xã hội]. Truy cập ngày 26 tháng 7 năm 2014, <<http://www.myaspergerschild.com/2011/02/how-to-write-social-stories.html>>

O'Hara, M. (2010). Using social stories to teach social skills: A professional's guide [Sử dụng câu chuyện xã hội để dạy những kỹ năng xã hội: Hướng dẫn dành cho chuyên gia]. Truy cập ngày 26 tháng 8 năm 2014, <<http://www.sbbh.pitt.edu/files/Powerpoint%20Presentations%202524%20Spring%202010/USING%20SOCIAL%20STORIES%20TO%20TEACH%20SOCIAL%20SKILLS.pdf>>

PECS Pyramid Educational Consultants. (2013), PECS and critical communication skills objectives [PECS và các mục tiêu kỹ năng giao tiếp quan trọng]. Truy cập ngày 22 tháng 12 năm 2013, <<http://www.pecsaustralia.com/PECSandCCSObjectives2013A4.pdf>>

Portland Public Schools. (2014), Aided language stimulation [Sự kích thích ngôn ngữ có hỗ trợ]. Truy cập ngày 15 tháng 9 năm 2014, <<http://www.pps.k12.or.us/departments/special-education/9630.htm>>

Speech and Language Kids. (2013). 4 steps to teaching your child a spatial concept [4 bước để dạy con bạn về một khái niệm không gian]. Truy cập ngày 16 tháng 7 năm 2014, <<http://www.speechandlanguagekids.com/4-steps-to-teaching-your-child-a-spatial-concept/>>

The Center on the Social and Emotional Foundations for Early Learning. (2010), Handout 3b.2: Tips and ideas for making visuals to support young children with challenging behavior [Tờ rơi 3b.2: Các gợi ý và ý tưởng để tạo các hình ảnh nhằm hỗ trợ trẻ nhỏ có những hành vi khó kiểm soát]. Truy cập ngày 25 tháng 6 năm 2014, <<http://www.csefel.vanderbilt.edu/modules/module3b/handout2.pdf>>

The National Autistic Society (2014). How to write a social story [Cách viết một câu chuyện xã hội]. Truy cập ngày 15 tháng 8 năm 2014, <<http://www.autism.org.uk/living-with-autism/strategies-and-approaches/social-stories-and-comic-strip-conversations/how-to-write-a-social-story.aspx>>

The printing of this resource was made possible with financial support from the Australian Volunteers International - Community Grants Scheme and Trinh Foundation Australia.

Việc in ấn quyền tài liệu này thực hiện được nhờ có sự hỗ trợ tài chính của Tổ chức Tình nguyện viên Quốc tế của Úc - Nguồn quỹ Viện trợ Cộng đồng và tổ chức Trinh Foundation Australia.

AAC

Cho Lớp Học

Trong những năm gần đây, số trường chuyên biệt dành cho trẻ có khó khăn về ngôn ngữ và giao tiếp tăng lên đáng kể để đáp ứng nhu cầu thực tế tại Việt Nam. Việc giao tiếp của trẻ gặp nhiều khó khăn và việc hỗ trợ giao tiếp cho trẻ cũng gặp không ít khó khăn. Trên thế giới đã có nhiều nước áp dụng thành công các phương pháp giao tiếp tăng cường và thay thế (AAC). Tại Việt Nam, phương pháp này đang bắt đầu được áp dụng nhưng chưa có chương trình tập huấn qui mô nào cho hầu khắp các giáo viên của trường chuyên biệt.

Từ kết quả khảo sát nhu cầu được hỗ trợ những chiến lược hỗ trợ giao tiếp từ 108 giáo viên tại 10 trường chuyên biệt ở TPHCM, nhóm sinh viên Âm ngữ trị liệu khóa 2 của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đã bắt tay vào biên soạn cuốn sổ tay “AAC cho lớp học”. Nội dung của sổ tay là hướng dẫn giáo viên thực hiện 6 chiến lược hỗ trợ giao tiếp cho trẻ rất rõ ràng, cụ thể được minh họa bằng những ví dụ phù hợp và hình ảnh sinh động. Điều quan trọng là giáo viên biết lựa chọn chiến lược phù hợp cho từng cá nhân trẻ trong lớp học của mình.

Chúng tôi hi vọng quyển sách này sẽ là một công cụ hữu ích cho các giáo viên trong công tác giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả của giáo dục đối với những trẻ có nhu cầu đặc biệt. Ngoài ra, cuốn sổ tay này cũng có thể mở rộng tác dụng của nó đến các phụ huynh có con gặp khó khăn về giao tiếp và tất cả những ai có quan tâm đến việc phát triển giao tiếp cho trẻ khuyết tật.

Nhóm PAAC

1. Trương Thanh Loan
2. Nguyễn Hoàng Oanh
3. Hoàng Thị Vân Anh
4. Nguyễn Châu Tuyết Như